

Bản án số: 95/2023/DSST.

Ngày: 28-9-2023.

V/v: “Kiện tranh chấp  
hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN EA H'LEO.**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Nguyễn Huy Vũ.

*Các hội thẩm nhân dân:*

1. Ông Bùi Hoàng Sơn.

2. Ông Hoàng Tuyển.

***-Thư ký phiên tòa:*** Ông Phan Việt Tiệp – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ea H'Leo tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Quốc Khánh – Kiểm sát viên.

Ngày 28/9/2023 tại phòng xử án - Tòa án nhân dân huyện Ea H'Leo mở phiên tòa xét xử công khai vụ án dân sự sơ thẩm thụ lý số 214/2023/TLST-DS, ngày 12/6/2023, về việc “*Kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng*” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 117/2023/QĐST-DS ngày 11/8/2023 và các Quyết định hoãn phiên tòa số 91/2023/QĐST-DS ngày 28/8/2023, số 112/2023/QĐST-DS ngày 15/9/2023 giữa:

*Nguyên đơn:* Ngân hàng thương mại cổ phần Quân Đội.

Địa chỉ: Số 18 Lê Văn Lương, P. Trung Hòa, Q. Cầu Giấy, TP Hà Nội.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Lê Hữu Đức – Chức vụ: Chủ tịch HĐ quản trị và ông Phạm Văn Phòng – Chức vụ: Tổng giám đốc.

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Thanh Hà - Giám đốc MBAMC Miền Trung và Tây Nguyên.

Ông Hà ủy quyền lại cho: Ông Nguyễn Lê Anh Khoa – Chuyên viên xử lý nợ. Có mặt.

Địa chỉ: Số 174 Lê Đình Lý, P Hòa Thuận Tây, Q. Hải Châu, TP Đà Nẵng.

*Bị đơn:* Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1972 và bà Phạm Thị L, sinh năm 1974. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2b, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

*Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:*

1, Anh Nguyễn Tấn Tr, sinh năm 1998. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

2, Anh Nguyễn Tấn S, sinh năm 2000. Vắng mặt lần thứ hai không có lý do.

Địa chỉ: Thôn 2b, xã E, huyện H, tỉnh Đắk Lắk.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Tại đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày:*

Ngày 27/6/2017 ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L ký HĐ cho vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đắk Lắk với số tiền là 1.200.000.000 đồng, lãi suất theo từng thời kỳ, lãi suất được điều chỉnh nếu có, thời hạn vay 96 tháng, thời hạn trả nợ 01 năm 1 kỳ, mục đích vay đầu tư nông nghiệp.

Ngày 10/01/2018 ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L ký HĐ cho vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đắk Lắk với số tiền là 400.000.000 đồng, lãi suất theo từng thời kỳ, lãi suất được điều chỉnh nếu có, thời hạn vay 84 tháng, thời hạn trả nợ 01 năm 2 kỳ, mục đích mua sắm trang thiết bị gia đình.

Ngày 05/7/2018 ông Nguyễn Tấn T, bà Phạm Thị L ký HĐ cho vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đắk Lắk với số tiền là 200.000.000 đồng, lãi suất theo từng thời kỳ, lãi suất được điều chỉnh nếu có, thời hạn vay 72 tháng, thời hạn trả nợ 01 năm 2 kỳ, mục đích vay mua sắm trang thiết bị gia đình.

Tổng cộng số tiền ông T, bà L vay là 1.800.000.000 đồng, ông T, bà L đã trả được 178.571.000 đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 1.621.429.000 đồng.

Tính đến ngày 28/9/2023 ông T, bà L nợ gốc và lãi phát sinh là 2.967.801.662 đồng. Trong đó: Tiền nợ gốc là 1.621.429.000 đồng và 1.346.372.662 đồng tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn.

Để đảm bảo cho khoản vay ông T, bà L đã thế chấp các tài sản sau:

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 19896.17.342.3305424.BĐ ngày 27/6/2017 thế chấp 04 quyền sử dụng đất gồm: 01 quyền sử dụng đất số U 099855 diện tích 2244 m<sup>2</sup>, tại thửa 206, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 29/11/2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn T; 01 quyền sử dụng đất số AH 938967 diện tích 2479 m<sup>2</sup>, tại thửa 64, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938969 diện tích 3943 m<sup>2</sup>, tại thửa 62, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938968 diện tích 6071 m<sup>2</sup>, tại thửa 01, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 19897.17.342.3305424.BĐ ngày 27/6/2017 thế chấp 01 quyền sử dụng đất số BX 399419 diện tích 6979 m<sup>2</sup>, tại thửa 02,

tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2015 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 712095.18.342.3305424.BĐ ngày 10/01/2018 thế chấp 01 quyền sử dụng đất số CM 091115 diện tích 9098 m<sup>2</sup>, tại thửa 04, tờ bản đồ số 47 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/12/2017 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Để đảm bảo cho hoạt động của Ngân hàng và không bị ảnh hưởng xấu bởi việc mất khả năng trả nợ của bên đi vay. Vì ông T, bà L vi phạm một trong các kỳ trả nợ, nên Ngân hàng TMCP Quân đội đề nghị ông T, bà L phải có nghĩa vụ trả toàn bộ số tiền nợ nói trên.

Trường hợp ông T, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản thế chấp để đảm bảo thu hồi nợ.

Ngoài ra, không có yêu cầu nào khác.

*Trong quá trình giải quyết vụ án ông T, bà n là bị đơn trình bày:*

Bà Lan thừa nhận ngày 27/6/2017, ngày 10/01/2018 và ngày 05/7/2018 vợ chồng ông T, bà L ký 03 HĐ cho vay tại Ngân hàng TMCP Quân đội – Chi nhánh Đắk Lắk vay số tiền là 1.800.000.000 đồng, ông T, bà L đã trả được 178.571.000 đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 1.621.429.000 đồng và tiền lãi suất phát sinh.

Khi vay ông T, bà L ký thế chấp 06 quyền sử dụng đất gồm: 01 quyền sử dụng đất số U 099855 diện tích 2244 m<sup>2</sup>, tại thửa 206, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 29/11/2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn T; 01 quyền sử dụng đất số AH 938967 diện tích 2479 m<sup>2</sup>, tại thửa 64, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938969 diện tích 3943 m<sup>2</sup>, tại thửa 62, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938968 diện tích 6071 m<sup>2</sup>, tại thửa 01, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số BX 399419 diện tích 6979 m<sup>2</sup>, tại thửa 02, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2015 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số CM 091115 diện tích 9098 m<sup>2</sup>, tại thửa 04, tờ bản đồ số 47 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/12/2017 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Nay Ngân hàng khởi kiện, ông T, bà L thừa nhận còn nợ Ngân hàng số tiền nói trên, nhưng do hiện nay điều kiện hoàn cảnh đang gặp khó khăn chưa có tiền trả nợ ngay cho Ngân hàng, ông T, bà L xin hẹn khi nào bán tài sản sẽ trả nợ.

*Phát biểu của Kiểm sát viên:*

Tại phiên tòa, Kiểm sát viên tham gia phiên tòa khẳng định:

Về thủ tục tố tụng: Quá trình thu thập tài liệu, chứng cứ, Tòa án thực hiện đầy đủ và đúng trình tự theo quy định của pháp luật về tố tụng. Tại phiên tòa, Hội đồng xét xử và những người tiến hành tố tụng, người tham gia tố tụng đã chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ và lời khai của các đương sự có trong hồ sơ vụ án do chủ tọa phiên tòa công bố tại phiên tòa thể hiện việc Ngân hàng TMCP Quân Đội khởi kiện yêu cầu ông T, bà L trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội 1.621.429.000 đồng tiền nợ gốc và lãi suất phát sinh theo hợp đồng là có căn cứ. Vì vậy, đề nghị HĐXX áp dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 Bộ luật dân sự, cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

*Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và đã được kiểm tra xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:*

**[1]. Về thủ tục tố tụng:** Việc Ngân hàng TMCP Quân Đội khởi kiện ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L tại Tòa án và Tòa án thụ lý giải quyết về Tranh chấp hợp đồng tín dụng là đúng thẩm quyền theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T và các con là Nguyễn Tấn Tr, Nguyễn Tấn S đã được Tòa án triệu tập đến Tòa án để công khai chứng cứ và hòa giải, nhưng các đương sự vẫn vắng mặt không có lý do, gây khó khăn cho việc giải quyết vụ án, nên Tòa án không thể tiến hành công khai chứng cứ và hòa giải giữa các đương sự được mà tiến hành xác minh, niêm yết các văn bản tố tụng tại nơi các đương sự cư trú. Theo quy định tại khoản 1 Điều 207, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án không tiến hành hòa giải được và tiến hành xét xử vắng mặt.

**[2]. Về nội dung:** Trong quá trình giải quyết vụ án, Ngân hàng đã cung cấp 03 hợp đồng tín dụng số 19895.17.342.3305424.TD ngày 27/6/2017; số 712088.18.342.3305424.TD ngày 10/01/2018; số 755473.18.342.3305424.TD ngày 05/7/2018 thể hiện việc ông T, bà L vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền là 1.800.000.000 đồng, ông T, bà L đã trả được 178.571.000 đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 1.621.429.000 đồng và bà L cũng đã thừa nhận có vay số tiền này, nên đây là tình tiết không phải chứng minh theo quy định tại Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự.

Như vậy, trên cơ sở tự nguyện thỏa thuận, các bên đã xác lập “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 Bộ luật dân sự, nên có đủ căn cứ pháp lý xác định các ngày 27/6/2017, ngày 10/01/2018 và ngày 05/7/2018 ông T, bà L ký Hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền là 1.800.000.000 đồng, ông T, bà L đã trả được 178.571.000 đồng tiền nợ gốc, số tiền nợ gốc còn lại là 1.621.429.000 đồng.

Quá trình thực hiện hợp đồng, đến kỳ hạn trả nợ nhưng ông T, bà L không thực hiện đúng cam kết là vi phạm về nghĩa vụ trả nợ của bên vay được quy định tại khoản 1 Điều 466 Bộ luật dân sự và vi phạm trong Hợp đồng tín dụng. Do vậy, cần chấp nhận

yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội buộc ông T, bà L phải trả số tiền hiện còn nợ là 2.967.801.662 đồng, trong đó: 1.621.429.000 đồng tiền nợ gốc và 1.346.372.662 đồng tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn (lãi tạm tính đến ngày 28/9/2023). Ông T, bà L phải tiếp tục chịu lãi phát sinh theo thỏa thuận tại hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ kể từ ngày 29/9/2023 cho đến khi ông Tây, bà Lan trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Ông T, bà L đã thế chấp các tài sản sau:

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 19896.17.342.3305424.BĐ ngày 27/6/2017 thế chấp 04 quyền sử dụng đất gồm: 01 quyền sử dụng đất số U 099855 diện tích 2244 m<sup>2</sup>, tại thửa 206, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 29/11/2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn T; 01 quyền sử dụng đất số AH 938967 diện tích 2479 m<sup>2</sup>, tại thửa 64, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938969 diện tích 3943 m<sup>2</sup>, tại thửa 62, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938968 diện tích 6071 m<sup>2</sup>, tại thửa 01, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 19897.17.342.3305424.BĐ ngày 27/6/2017 thế chấp 01 quyền sử dụng đất số BX 399419 diện tích 6979 m<sup>2</sup>, tại thửa 02, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2015 cho ông Nguyễn Tấn Tây và bà Phạm Thị Lan.

Tại HĐ thế chấp quyền sử dụng đất số 712095.18.342.3305424.BĐ ngày 10/01/2018 thế chấp 01 quyền sử dụng đất số CM 091115 diện tích 9098 m<sup>2</sup>, tại thửa 04, tờ bản đồ số 47 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/12/2017 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L.

Các hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất xác lập tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật về nội dung cũng như hình thức theo quy định tại Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 325 Bộ luật dân sự; điểm a Điều 4; khoản 1 Điều 5; Điều 6; khoản 3 Điều 9; khoản 2 Điều 39 Nghị định số 102/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ về việc đăng ký biện pháp bảo đảm. Qua xem xét thẩm định và kiểm tra trên bản đồ tổng thể được lưu trữ tại UBND xã Ea H'Leo các thửa đất trên thực tế đúng với vị trí, diện tích theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất được cấp, hiện các tài sản thế chấp là tài sản đảm bảo cho khoản vay tại Ngân hàng TMCP Quân Đội do ông T, bà L quản lý sử dụng, không có tranh chấp với người thứ ba. Vì vậy, tài sản thế chấp được bảo đảm thực hiện nghĩa vụ khi ông T, bà L không thực hiện hoặc thực hiện không đúng nghĩa vụ như đã cam kết thì tài sản thế chấp được xử lý để thu hồi nợ. Nếu ông T, bà L thanh toán đủ nợ gốc và lãi suất phát sinh thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có nghĩa vụ giải chấp tài sản thế chấp.

[3]. Về án phí và chi phí tố tụng khác: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận, nên cần buộc ông T, bà L phải chịu án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng khác theo quy định của pháp luật.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội tiền tạm ứng án phí và chi phí tố tụng đã nộp.

*Vì các lý do trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ dụng khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 317; Điều 318; Điều 319; khoản 6 Điều 320; Điều 325; Điều 463 và khoản 1, 3, 5 Điều 466 Bộ luật dân sự;

*Tuyên xử:* Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP Quân Đội.

Buộc ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L trả cho Ngân hàng TMCP Quân Đội số tiền 2.967.801.662 đồng, trong đó: 1.621.429.000 đồng tiền nợ gốc và 1.346.372.662 đồng tiền nợ lãi trong hạn và lãi quá hạn (lãi tạm tính đến ngày 28/9/2023).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm là ngày 29/9/2023 ông T, bà L còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng và khế ước nhận nợ, các bên có thỏa thuận về việc điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay thì lãi suất mà ông T, bà L phải tiếp tục thanh toán cho Ngân hàng cho vay theo quyết định của Tòa án cũng sẽ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất có hiệu lực pháp luật. Trong trường hợp ông T, bà L không thực hiện nghĩa vụ trả nợ thì Ngân hàng TMCP Quân Đội có quyền yêu cầu xử lý tài sản thế chấp là 06 quyền sử dụng đất gồm: 01 quyền sử dụng đất số U 099855 diện tích 2244 m<sup>2</sup>, tại thửa 206, tờ bản đồ số 08 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 29/11/2002 cho hộ ông Nguyễn Tấn T; 01 quyền sử dụng đất số AH 938967 diện tích 2479 m<sup>2</sup>, tại thửa 64, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938969 diện tích 3943 m<sup>2</sup>, tại thửa 62, tờ bản đồ số 46 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số AH 938968 diện tích 6071 m<sup>2</sup>, tại thửa 01, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 28/12/2006 cho hộ ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số BX 399419 diện tích 6979 m<sup>2</sup>, tại thửa 02, tờ bản đồ số 47 do UBND huyện Ea H'Leo cấp ngày 05/6/2015 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L; 01 quyền sử dụng đất số CM 091115 diện tích 9098 m<sup>2</sup>, tại thửa 04, tờ bản đồ số 47 do Sở tài nguyên và môi trường tỉnh Đắk Lắk cấp ngày 13/12/2017 cho ông Nguyễn Tấn T và bà Phạm Thị L để thu hồi nợ.

*Về chi phí tố tụng:* Căn cứ Điều 155; khoản 2 Điều 156; khoản 1 Điều 157; khoản 1 Điều 158 Bộ luật tố tụng dân sự.

Ông T, bà L phải chịu 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội 3.000.000 đồng tiền chi phí xem xét thẩm định đã nộp và đã chi, sau khi thu được từ ông T, bà L.

*Về án phí:* Căn cứ khoản 3 Điều 144; khoản 1 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự.

Căn cứ khoản 6 Điều 19; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Ông T, bà L phải chịu 91.356.000 đồng tiền án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng TMCP Quân Đội 43.000.000 đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ea H'Leo, theo biên lai số AA/2021/0011395 ngày 02/6/2023.

*Về quyền kháng cáo:* Căn cứ các điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự;

Đương sự có mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận hoặc bản án được niêm yết.

*Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

**Nơi nhận:**

- Tòa án nhân dân tỉnh Đắk Lắk;
- Viện KSND huyện Ea H'Leo;
- Chi cục THADS huyện Ea H'Leo;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ, vi tính.

Đã ký

Nguyễn Huy Vũ